|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  *Ngày dạy: ………………* |

**BÀI 16: GH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các âm và chữ **gh**; tiếng có **gh**. Đọc đúng bài Tập đọc “*Ghế”.* Nắm được quy tắc chính tả: **gh + e, ê, i / g + a, o, ô, ơ,...**.Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có **g, gh**.Viết đúng các chữ **gh***,* tiếng **ghế gỗ***;* chữ số: **6, 7** (trên bảng con).

**-** Giúp hs hình thành năng lực :năng lực phát triển ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, tự chủ và tự học, chia sẻ ,vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Yêu thích môn học, hứng thú tham gia các hoạt động. HS yêu quý gia đình.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: BGĐT, máy chiếu, máy soi, vật thật: ghế gỗ

- HS: bộ đồ dùng Tiếng Việt, SGK, bảng con, phấn, giẻ lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  - GV cho HS hát 1 bài  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài Tập đọc: *Bể cá* (bài 15).  - GVNX, đánh giá phần đọc của HS | - HS hát  - HS đọc bài *Bể cá*.  - HS lắng nghe |
|  | **\* Kết nối:**  **-** GV viết lên bảng chữ **gh.**  **-** GV đọc: gờ  - GV chỉ: chữ **gh** gồm 2 con chữ, đó là con chữ gì chúng ta đã học rồi?  - GV lưu ý: Ở đây, âm **gờ** được ghi bằng 2 con chữ gọi là **gờ kép** còn âm **gờ** được ghi bằng 1 con chữ gọi là **gờ đơn.**  - GV nêu tên bài  - Gọi HS nhắc lại đầu bài. | - Hs đọc lại đề bài  **-** HS: **gờ.**  - Đó là con chữ **g** và **h**  - HS theo dõi lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại (cá nhân, cả lớp) |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :**  **Chia sẻ và khám phá** (BT1:Làm quen)  - GV chỉ hình ghế gỗ, hỏi: Đây là cái gì?  **-** GV hỏi:  +/ Trong từ **ghế gỗ,** tiếng nào đã được học rồi ?  +/ Tiếng **ghế** có âm nào chúng ta đã học?  - Vậy hôm nay chúng ta sẽ học âm mới, đó là âm **gh**.  - Y/cầu HS phân tích tiếng **ghế**  - Y/cầu HS đánh vần (cá nhân, tổ,cả lớp)  -Yêu cầu HS đọc trơn.  **\* Gài bảng:**  - Yêu cầu HS lấy hộp đồ dùng tìm và cài: **gh, ghế.**  - GV gọi 2 HS đứng trước lớp, giơ bảng gài để HS dưới lớp nhận xét  - Đọc lại các âm, tiếng đã ghép  - GV nhận xét. | - HS: ghế gỗ.  - HS: tiếng **gỗ**  - HS quan sát. Tiếng **ghế** có âm **ê** chúng ta đã học  - HS nhắc lại  - HS phân tích: tiếng **ghế** có âm **gờ** đứng trước, âm **ê** đứng sau, dấu sắc đặt trên **ê.** Âm **gờ** viết bằng chữ **gờ kép.**  Một số HS nhắc lại.  - HS đánh vần (**gờ - ê - ghê - sắc - ghế / ghế; // gờ - ô - gô - ngã - gỗ / gỗ.)**  - HS đọc **gh**, **ghế gỗ** (cá nhân, lớp)  - HS cài **gh, ghế.**  - 2 HS giơ bảng gài, HS khác nhận xét.  - HS đọc |
| 1’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát bài “Một sợi rơm vàng” vừa cất đồ dùng | |
| 7’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1. Mở rộng vốn từ**  (BT 2: Tiếng nào có chữ **g?** Tiếng nào có chữ **gh?)**  - GV chỉ từng chữ dưới hình, hs đọc.  - GV giải nghĩa từ: *gà gô* (loại chim rừng, cùng họ gà nhưng nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở đồi cỏ gần rừng); *ghẹ* (gần giống cua biển, mai màu sáng, có vân hoa, càng dài).  - GV hỏi: Tiếng nào có âm g ? Tiếng nào có âm gh? YCHS trao dổi theo nhóm đôi  - Mời 1 nhóm nêu KQ thảo luận  - Mời nhóm khác NX  - GVNX  - YCHS đọc lại các từ | - HS đọc: *gà gô, ghi, gõ,...*  - HS thảo luận  + HS 1 nói các tiếng có g (gờ đơn): *gà gô, gõ, gỗ, gỡ cá.*  + HS 2 nói các tiếng có gh (gờ kép): *ghi, ghẹ.*  - HSNX  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân, dãy, đồng thanh. |
| 7’ | **3.2. Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)  **-** GV giới thiệu quy tắc chính tả *g / gh,* giải thích: Cả 2 chữ **g** (gờ *đơn)* và **gh** (gờ *kép)* đều ghi âm **gờ.** Bảng này cho các em biết khi nào âm **gờ** viết là *gờ đơn* (g); khi nào âm **gờ** viết là *gờ kép* (gh).  - GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước các chữ **e, ê, i,** âm **gờ** viết là **gh** kép.  - GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác **(a, o, ô, ơ,...),** âm **gờ** viết là **g** đơn.  - Mời HS nhắc lại quy tắc  - GVNX | - Hs lắng nghe  - HS (cá nhân, cả lớp): gờ - e - ghe - nặng - ghẹ / gờ - ê - ghê - sắc - ghế / gờ - i - ghi.  - HS (cá nhân, cả lớp): gờ - **a**- ga - huyền - gà / gờ - **o** - go - ngã - gõ / gờ - **ô -** gô ngã - gỗ / gờ - **ơ** - gơ - ngã - gỡ,...  - Cả lớp nhìn sơ đồ, nhắc lại quy tắc trên: **gh + e, ê, i / g + a, o, ô, ơ,...**  **-** HS lắng nghe |
| 5’ | **3.3. Tập đọc** (BT 4)  **\* GV chỉ hình, giới thiệu:**  Bài đọc có Hà, ba Hà, bà Hà và bé Lê (em trai Hà). Mỗi người trong nhà Hà ngồi một loại ghế khác nhau. Vậy các loại ghế này có tên là gì chúng mình tìm hiểu qua bài tập đọc hôm nay nhé.  **\* GV đọc mẫu**  **\* Luyện đọc từ ngữ: ghế gỗ, ghế da, ghế đá, bờ hồ.**  - GV y/cầu HS tìm tiếng có âm hôm nay chúng ta học?  - GV đưa từ: **ghế gỗ, ghế da, ghế đá, bờ hồ.**  kết hợp chỉ từng hình giới thiệu các loại ghế: *ghế gỗ* (của Hà), *ghế da* (của ba Hà), *ghế đá* (ở bờ hồ).  - Y/cầu HS luyện đọc từ | - HS quan sát tranh SGK  - Cả lớp đọc thầm; sau đó 1 HS đọc.  - HS tìm: ghế  - HS quan sát  - HS đọc (cá nhân, lớp) |
|  | - GVNX giờ học tiết 1. |  |
| **TIẾT 2** | | |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 1’ | **1. Hoạt động mở đầu**: Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài 16: gh. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài gh ở tiết 2. |  |
| 2’  13’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc ôn bài tiết 1**  - GV chỉ thứ tự và không theo thứ tự: Yêu cầu HS đọc âm gh, tiếng ghế  **2.2. Tập đọc** (BT 4)  **\* Luyện đọc câu**  - GV: Bài có 4 tranh và 4 câu bên tranh.  - (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ chậm từng tiếng trong câu 1.  Tương tự với câu 2,3,4.  - Y/cầu HS đọc nối tiếp từng câu  **\* Thi đọc đoạn, bài**  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: 2 câu đầu  + Đoạn 2: 2 câu cuối  - Y/cầu HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi  - Gọi 2 nhóm thi đọc nối tiếp trước lớp  - GVNX, đánh giá, khen ngợi HS  - Gọi 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh  **\* Tìm hiểu bài đọc**  - GV nêu câu hỏi về nội dung bài:  + Hà có ghế gì?  + Ba Hà có ghế gì?  + Bờ hồ có ghế gì?  + Bà bế bé Lê ngồi ghế nào?  - Y/cầu cả lớp đọc nội dung 2 trang của bài 16. | - HS đọc  - HS quan sát tranh  - Cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc  - HS đọc nối tiếp câu  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - HS đọc  - HS trả lời câu hỏi:  + Hà có ghế gồ  + Ba Hà có ghế da  + Bờ hồ có ghế đá  + Bà bế bé Lê ngồi ở ghế đá  - HS đọc |
| 1’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát vừa cất đồ dùng | |
| 15’ | **2.3 Tập viết** (bảng con)  - Y/ cầu HS đọc trên bảng: các chữ **gh, ghế gỗ;** chữ số: **6, 7.**  - GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn:  + Chữ **gh:** là chữ ghép từ hai chữ cái **g** và **h.** Viết chữ **g** trước (1 nét cong kín, 1 nét khuyết ngược), chữ **h** sau (1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu).  + Tiếng **ghế:** viết **gh** trước, **ê** sau, dấu sắc đặt trên **ê,** chú ý nối nét giữa **gh** và **ê.**  Lưu ý cách khoảng một con chữ o viết tiếng gỗ.  + Tiếng **gỗ:** viết chữ **g** trước, chữ **ô** sau, dấu ngã đặt trên **ô.**  + Số **6:** cao 4 li. Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và cong kín.  + Số 7: cao 4 li. Gồm 3 nét: nét 1 thẳng ngang, nét 2 thẳng xiên, nét 3 thẳng ngang (ngắn) cắt giữa nét thẳng xiên.  - GV cho HS viết bảng con.  - GV cùng Hs nhận xét, khen những em viết đúng đẹp. | - Cả lớp đọc  **-** HS quan sát, lắng nghe GV viết mẫu  - HS viết: **gh** (2 - 3 lần). Sau đó viết: **ghế gỗ** (2 lần); **6, 7** (2 lần).  - HS cùng nhận xét bài bạn. |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay con được học âm mới là âm gì?  - GV tổ chức cho HS thi tìm tiếng/từ có chứa âm “gh”  - GVNX  - YCHS đọc lại toàn bài.  **-** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc các em về nhà đọc lại bài đọc cùng người thân, xem trước bài 17 | - HSTL: âm gh  - HS tìm tiếng/từ  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy** :

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  *Ngày dạy: ………………* |

**BÀI 17: GI - K**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết âm và chữ **gi, k;** tiếng có **gi, k.** Nắm được quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, o, ô, ơ,...**Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có **gi, k.**

- Đọc đúng tiếng có **gi / k** + âm chính, bài Tập đọc *Bé kể.*Viết đúng các chữ **gi, k***,* tiếng **giá đỗ,kì đà** (trên bảng con).

**-** Thông qua bài học giúp HS hình thành năng lực :năng lực phát triển ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, tự chủ và tự học, chia sẻ, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- HS yêu thích môn học, hứng thú tham gia các hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BGĐT

- HS: bộ đồ dùng Tiếng Việt, SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV bắt nhịp, cả lớp hát bài “Em yêu trường em”.  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài Tập đọc: *Ghế* (bài 16).  - GVNX, đánh giá phần đọc của HS | - HS hát  - 2 HS đọc bài Ghế.  - HS lắng nghe |
|  | **\* Kết nối:**  **-** GV giới thiệu: 2 âm mới hôm nay học chúng ta học là : **gi, k.**  - GV chỉ lên bảng chữ **gi.** GV đọc: **gi.**  **+** GV chỉ chữ **gi**, nói: Chữ **gi** gồm 2 con chữ đó là con chữ gì chúng ta đã học rồi?  **-** GV chỉ lên bảng chữ **k.** GV đọc: **ca.**  **+** GV giải thích: Đây là âm **cờ**, được viết bằng chữ **ca**. Để khỏi lẫn với âm cờ viết bằng chữ **c** (cờ), ta đánh vần theo tên chữ cái là ca.  \* GV lưu ý: Còn đây là chữ **K** in hoa.(GV đưa chữ **K** ra) | - HS đọc lại tên bài  **-** HS (cá nhân, cả lớp): **gi.**  - Đó là con chữ **g** và **i**  - HS (cá nhân, cả lớp): **ca.**  - HS theo dõi, quan sát |
| 12’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :**  **Chia sẻ và khám phá:** (BT 1: Làm quen)  **\* Âm gi và chữ gi:**  **-** GV chỉ hình **giá đỗ**, hỏi: Đây là gì? | -HS trả lời: Giá đỗ |
|  | - GV: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm.  **-** GV: Trong từ **giá đỗ,** tiếng nào có âm **gi** ? (Tiếng **giá**)  - Vậy âm mới thứ nhất hôm nay chúng ta học là âm **gi.**  - GV chỉ: **giá,** đọc **giá**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **giá**  - GV yêu cầu HS đánh vần**: gi- a- gia -sắc –giá/giá đỗ**  **-** GV yêu cầu HS đọc trơn**.**  **\* Âm k, chữ k:**  - GV chỉ hình kì đà, giới thiệu: Đây là con kì đà, một loại thằn lằn cỡ to, sống ở nước, da có lớp vảy và thích ăn cá.  - GV: Trong từ **kì đà**, tiếng nào có âm **k**?  - Vậy hôm nay chúng ta học thêm một âm mới là âm **k**  - GV chỉ: **kì**, đọc **kì**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **kì**  **-** GV yêu cầu HS đánhvần kì đà: **ca-i- ki- huyền -kì/ kì đà**  **-** GV yêu cầu HS đọc trơn  **\* Gài bảng:**  - Các con vừa học âm mới là chữ gì?  - Tiếng mới là tiếng gì?  **-** GV yêu cầu HS lấy hộp đồ dùng tìm và cài: âm **gi, k** tiếng **giá, kì**  - GV gọi 2 HS đứng trước lớp, giơ bảng gài để HS dưới lớp nhận xét  - GVNX | - HS trả lời: Giá  - HS nhắc lại  - HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS: tiếng **giá** có âm **gi** đứng trước, âm **a** đứng sau, dấu sắc đặt trên âm **a**  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp)  - HS đọc: gi, giá, giá đỗ (cá nhân, lớp).  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Tiếng **kì**  - HS nhắc lại  - HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS:tiếng **kì** có âm **k** đứng trước, âm **i** đứng sau, dấu sắc đặt trên âm **i**  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp)  - HS đọc: k, kì, kì đà (cá nhân, lớp)  - Âm **gi, k**  - Tiếng  **giá, kì**  - HS ghép  - 2HS giơ bảng gài, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
| 2’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát bài “Con cò bé bé” vừa cất đồ dùng | |
| 7’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **gi?** Tiếng nào có chữ **k?)**  - GV nêu yêu cầu.  - GV chỉ từng chữ dưới hình, YCHS nói chữ dưới hình.  - GV giải nghĩa từ:  + *giò: một loại thức ăn được làm từ thịt lợn xay nhuyễn rồi luộc lên*  *+ bờ kè: là công trình bằng đá,bê tông để bảo vệ bờ sông bờ biển phòng chống bão.*  - GV cho HS quan sát, YC thảo luận nhóm đôi tìm tiếng có **gi, k**  - GV gọi HS lên báo cáo.  - Mời nhóm khác NX  - GV nhận xét  - GV chỉ từng chữ, cả lớp nói: Tiếng **kể** có **k,** Tiếng **giẻ** có **gi….**  - Gọi HS đọc lại các từ, cả lớp đọc đồng thanh  - GV gọi HS tìm tiếng ngoài bài có **gi, k**  - GVNX | - HS nhắc lại  - HS đọc chữ dưới hình  - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Báo cáo kết quả: HS 1 nói các tiếng có **gi:** giẻ, giò, giỏ cá*.* HS 2 nói các tiếng có âm **k**: kể, kẻ, bờ kè*..*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS nói  - HS đọc  - HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có **gi**(gian, giàn,giao,giáo,...); có **k**(kì, kê, ke...) |
| 5’ | **3.2. Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)  **-** GVgiới thiệu quy tắc chính tả **c/k:** Cả 2 chữ **c** (cờ) và**k**(ca)đều ghi âm c**ờ.** Bảng này cho các em biết khi nào âm **cờ** viết là **c**; khi nào âm **cờ** viết là **k**  - GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước các chữ **e, ê, i,** âm **cờ** viết là **k**.  - GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác **(a, o, ô, ơ,...),** âm **cờ** viết là **c**.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc **c/k**  - GVNX, nhắc nhở HS ghi nhớ quy tắc | - HS lắng nghe  - HS đánh vần, đọc các tiếng  - HS đánh vần, đọc các tiếng  - HS nhắc lại (cá nhân, cả lớp) |
| 4’ | **3.3. Tập đọc** (BT 4)  **\* GV chỉ hình, giới thiệu**:  - Đây là mâm cỗ, trong mâm cỗ có những món gì nào?  - Chúng ta cùng xem bé Lê kể gì về mâm cỗ nhé!  **\* GV đọc mẫu**  **\* Luyện đọc từ ngữ**: *bi bô, bé kể, giã giò, giá đỗ.*  **\* Thư giãn giữa 2 tiết học (múa hát)** | -HS quan sát tranh SGK  -HS nói: có nem , gà …  - HS đọc thầm theo  - HS đọc |
| **TIẾT 2** | | |
| 1’ | **1. Hoạt động mở đầu**  Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài 17: gi, k. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài gi, k ở tiết 2. | - HS lắng nghe |
| 3’  10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành**  **2.1. Đọc ôn bài tiết 1**  - GV chỉ thứ tự và không theo thứ tự: Yêu cầu HS đọc âm gi, k, từ giá đỗ, kì đà, BT2  **2.2. Tập đọc**  **\* Luyện đọc câu**  - GV: Bài 6 câu, các con đánh số câu theo cô nhé!  - Đọc vỡ từng câu: GV chỉ chậm từng tiếng trong câu .  - Mời HS đọc nối tiếp từng câu  **\* Thi đọc đoạn, bài**  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - Y/cầu HS làm việc nhóm đôi, luyện đọc đoạn, bài  - Gọi thi đọc nối tiếp đoạn  - GVNX, đánh giá  - Gọi thi đọc cả bài  - GVNX, đánh giá  - YC cả lớp đọc đồng thanh  **\* Tìm hiểu bài đọc**  **-**  Bé Lê được ai bế?  - Ai giã giò?  - Mâm cỗ có những món gì?  - Con thích ăn món nào nhất?  - GVNX | - HS đọc (đánh vần, đọc trơn)  - HS đánh số câu  - Cả lớp đọc thầm; sau đó 6 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp  - Từng cặp HS nhìn SGK, cùng luyện đọc.  - Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - HS đọc  -HSTL: Bé Lê được bà bế  -HSTL: dì Kế  -HSTL: giò, gà, giá đỗ  - HSTL |
| 2’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS chơi trò chơi vận động: Gió thổi | |
| 15’ | **2.3. Tập viết** (bảng con)  - Cho cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: **gi, k, giá đỗ,kì đà.**  - GV yêu cầu HS nhận xét các con chữ, phân tích **giá, kì**  - GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn **gi, giá đỗ**  - Chữ **gi:** là chữ ghép từ hai chữ cái **g** và **i.** Viết chữ **g** trước (1nét cong kín, 1 nét khuyết ngược), chữ **i**sau (1 nét xiên phải, 1 nét móc ngược).  - Tiếng **giá (đỗ):** viết **gi** trước, **a** sau, dấu sắc đặt trên **a,** chú ý nối nét giữa **gi** và **a.**  - Lưu ý cách khoảng một con chữ o viết tiếng đỗ.  - Tiếng **đỗ:** viết chữ **đ** trước, chữ **ô** sau, dấu ngã đặt trên **ô.**  - YC HS viết bảng con  - GV nhận xét, khen những em viết đúng đẹp.  - GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn **k, kì đà**  - Chữ **k**: cao 5 li gồm 1 nét khuyết xuôi và 1 nét cong trên, 1 nét thắt và 1 nét móc ngược.  - Tiếng **kì**: viết **k** trước,**i** sau  - Cách khoảng 1 con chữ o tưởng tượng ta viết tiếp chữ **đà**, chữ **đ** viết trước, chữ **a** viết sau, dấu huyền trên đầu chữ a.  - GV cho HS viết bảng con  - GV nhận xét, khen những em viết đúng đẹp. | - HS đọc  **-**HS nhận xét, phân tích  - HS viết bảng con  - HS nhận xét bạn  - HS nghe  - HS viết  - HS nhận xét bài bạn. |
| 4’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Hỏi: Hôm nay chúng ta học âm mới nào, tiếng mới nào?  - Đọc lại toàn bài.  - Khuyến khích HS về nhà tập viết các chữ hôm nay học vào bảng con, có ý thức viết đúng, viết đẹp.  **-** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc các em về nhà đọc lại bài đọc cùng người thân, xem trước bài 18 | - HS TL  - HS đọc  - HS nghe và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  *Ngày dạy: ………………* |

**BÀI 18: KH - M**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết âm và chữ **kh, m**,tiếng có **kh, m**.Đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **kh, m.** Đọc đúng bài Tập đọc **Đố bé***.*

- Biết viết các chữ **kh, m, khế, me** (trên bảng con).Viết đúng các chữ **kh, m, khế, me** (trên bảng con). Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có **kh, m**.

- Góp phần phát triển năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ.

- Hình thành phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy chiếu, máy soi, BGĐT

- HS: bộ đồ dùng Tiếng Việt, SGK, bảng con.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - GV cho HS hát 1 bài: Vui đến trường  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài Tập đọc *Bé kể* (bài 17).  - GVNX, đánh giá phần đọc của HS  - Gọi 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả: k (ca) + e,ê,i / c (cờ) + a,o,ô,ơ,….  - GVNX, đánh giá phần KTBC | - HS hát  - 2 HS đọc bài *Bé kể*.  - HS lắng nghe  - 1 HS nhắc lại  - HS lắng nghe |
|  | **\* Kết nối**  **-** GV viết lên bảng chữ **kh, m.**  - GV chỉ tên bài: **kh, m,** giới thiệu bài: âm và chữ **kh, m.**  **-** GV chỉ chữ **kh**: âm **kh** (khờ)  **-** GV hỏi: chữ **kh** gồm 2 con chữ, đó là con chữ gì chúng ta đã học rồi?  GV lưu ý: khi phát âm âm **kh**, ta chú ý bật hơi mạnh  **-** GV chỉ chữ **m** âm **m** (mờ)  - GV giới thiệu chữ **M và Kh** in hoa | - HS đọc lại đề bài  **-** HS (cá nhân, cả lớp): **khờ.**  - Đó là con chữ **k** và **h**  - HS theo dõi lắng nghe, sửa phát âm.  **-** HS (cá nhân, cả lớp): **mờ.** |
| 13’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  **\* Âm kh và chữ kh**  - GV chỉ hình quả khế, hỏi: Đây là quả gì? (quả khế).  **-** GV giới thiệu: quả khế có loại ngọt, có loại chua, thường được ăn luôn hoặc để nấu canh, làm mứt.  - GV chỉ: **khế.** Tiếng **khế** có âm nào chúng ta đã học?  - Vậy hôm nay chúng ta sẽ học âm mới, đó là âm **kh**.  **-** Y/cầu HS phân tích tiếng **khế**  - Y/cầu HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp)  - Y/cầu HS đánh vần và đọc trơn.  **\* Âm m và chữ m**  - GV chỉ hình quả me hỏi: Đây là quả gì? (quả me).  **-** GV giới thiệu: giống như quả khế, quả me có loại ngọt, có loại chua, thường được ăn luôn hoặc để nấu canh, làm mứt.  - GV chỉ: **me.** Tiếng **me** có âm nào chúng ta đã học?  - Vậy hôm nay chúng ta sẽ học âm mới, đó là âm **m**.  **-** Y/cầu HS phân tích tiếng **me**  - Y/cầu HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp)  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.  **\* Gài bảng**  **-** Y/cầu HS lấy hộp đồ dùng tìm và cài: **kh, khế; m, me**  - Mời 2 HS giơ bảng cài  - Mời HS khác NX  - GV nhận xét. | - HS trả lời: quả khế.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát. Tiếng **khế** có âm **ê** chúng ta đã học  - Một số HS nhắc lại.  - HS phân tích:  Tiếng **khế** có âm **khờ** đứng trước, âm **ê** đứng sau, dấu sắc đặt trên **ê.**  - HS đánh vần(cá nhân, tổ,cả lớp): **khờ - ê - khê - sắc - khế / khế.**  - HS đọc **kh, khế** (cá nhân, lớp)  - HS trả lời: quả me.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát. Tiếng **me** có âm **e** chúng ta đã học  - Một số HS nhắc lại.  - HS phân tích: Tiếng **me**có âm **mờ** đứng trước, âm **e**đứng sau, thanh ngang.  - HS đánh vần (cá nhân, tổ, cả lớp) **mờ - e - me / me.**  - HS đọc **m, me**(cá nhân, lớp)  - HS cài **kh, khế; m, me**  - 2 HS giơ  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe |
| 2’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát vừa cất đồ dùng | |
| 14’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **kh?** Tiếng nào có chữ **m?)**  - GV chỉ từng chữ dưới hình, YC 1 HS đọc.  - Y/cầu HS thảo luận theo cặp tìm Tiếng nào có chữ **kh?** Tiếng nào có chữ **m?**.  - Mời đại diện 1 vài nhóm báo cáo kết quả  - GVNX, chốt kết quả  - GV chỉ từng chữ, cả lớp nói: Tiếng **mẹ** có âm **m**, tiếng **khe** có âm **kh**,…  - Thi tìm tiếng ngoài bài có âm **kh, m**  - GVNX | - HS đọc: *mẹ, mỏ, khe đá, cá kho, cá mè, khỉ,...*  - HS thảo luận .  - Báo cáo kết quả:  + HS 1 nói các tiếng có âm **kh**: *khe, kho, khỉ*  + HS 2 nói các tiếng có **m**: *mẹ, mỏ, mè*  *-* HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS chơi “Xì điện” tìm tiếng ngoài bài có âm **kh, m** |
| **3.2. Tập đọc** (BT 4)  **\* GV chỉ hình, giới thiệu:**  Bi vừa đi học về, mẹ ở trong bếp đang nấu ăn, ra 1 câu hỏi đố Bi. Bố đang bế em bé cũng ra 1 câu đố Bi. Các em hãy nghe bài đọc để biết bố mẹ đố Bi điều gì; Bi trả lời các câu đố thế nào.  **\***  **GV đọc mẫu**  **\* Luyện đọc từ ngữ:đố Bi, mẹ có gì, cá kho khế, có bé Li.**  **-** Y/cầu HS tìm tiếng trong bài có âm hôm nay chúng ta học?  - Y/cầu HS luyện đọc từ ngữ: **đố Bi, mẹ có gì, cá kho khế, có bé Li.**  - Mời cả lớp đọc đồng thanh  - GVNX | - HS quan sát tranh SGK  - HS lắng nghe, đọc thầm  - HS tìm: **mẹ, kho, khế**  - Cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc trước lớp.  - HS đọc |
| 1’ | **Thư giãn giữa 2 tiết học (múa hát)** | |
|  | **Tiết 2** | |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 1’  15’ | **1. Hoạt động mở đầu**: Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài 18: kh, m. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài kh, m ở tiết 2.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc ôn bài tiết 1**  - GV chỉ thứ tự và không theo thứ tự: Yêu cầu HS đọc âm kh, m, tiếng khế, me  **2.2.Tập đọc** (BT 4)  **\* Luyện đọc từng lời dưới tranh**  - GV: Bài có 3 tranh và lời dưới 3 tranh.  (GV chỉ cho HS đếm, đánh số thứ tự từng câu)  - GV chỉ từng tiếng trong câu (chỉ liền 2 câu *Bi đó à? Dạ*.) cho HS đọc thầm, rồi đọc thành tiếng  - GV chỉ cho HS đọc từng lời dưới tranh  **\* Thi đọc đoạn, bài**  - GV chia đoạn  - Cho HS luyện đọc nối tiếp 3 đoạn (mỗi đoạn là lời dưới mỗi tranh) trong nhóm 3  - Tổ chức thi đọc nôi tiếp đoạn.  - GVNX, đánh giá, tổng kết phần thi.  - Mời 1 đọc cả bài, sau đó cả lớp đọc đồng thanh  **\* Đọc theo lời nhân vật**  - Bài đọc có những lời của nhân vật nào?  - GV chỉ theo lời của mẹ Bi, Bi, bố Bi  - GV mời 3 HS giỏi đọc theo vai  - GV nhận xét  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  **\* Tìm hiểu bài đọc**  - Qua bài đọc, em thấy gia đình Bi như thế nào?  - Y/cầu cả lớp đọc lại 2 trang sách vừa học của bài 18. | - HS lắng nghe  - HS quan sát, đọc  - HS quan sát  - HS đọc thầm, đọc thành tiếng (cá nhân, lớp)  - HS đọc (cá nhân, từng cặp)  - HS theo dõi  - HS luyện đọc trong nhóm  - Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi cặp, tổ đọc lời dưới tranh).  - Hs lắng nghe  - 1HS đọc cả bài, sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - HSTL: Mẹ, bố và Bi  - HS quan sát  - 3 HS đọc phân vai  - 1 HS đọc cả bài.  Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS: Gia đình Bi sống rất vui vẻ, hạnh phúc./ Mọi người trong gia đình Bi rất vui tính.  - HS đọc |
| 2’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát lấy bảng con, đồ dùng | |
| 12’ | **2.3. Tập viết** (bảng con – BT4)  **-**Y/cầu HS cả lớp đọc trên bảng: các chữ **kh, m, khế, me**  - Quan sát mẫu và cho biết:  + Con chữ nào 5 ô li?  + Các con chữ còn lại cao mấy ô li?  -GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn:  + Chữ **kh**: là chữ ghép từ hai chữ **k** và chữ **h** (đều cao 5 li). Viết **k** trước, **h** sau.  + Chữ **m**: cao 2 li; gồm 2 nét móc xuôi liền nhau và 1 nét móc 2 đầu.  + Chữ **khế**: viết **kh** trước, **ê** sau; dấu sắc trên **ê**, không chạm dấu mũ.  - Chữ **me**: viết **m** trước, **e** sau; chú ý nối nét giữa **m** và **e**.  - Cho HS viết: **kh, m**, **khế, me**  - GV chữa bảng  **-** GV cùng HS nhận xét, khen những em viết đúng đẹp. | - Cả lớp đọc trên bảng  **-** HS quan sát và TL”  + con chữ k, h  + 2 ô li  - HS theo dõi, quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con.  - HS nhận xét, lắng nghe |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Hỏi: Hôm nay chúng ta học âm mới nào, tiếng mới nào?  - Đọc lại toàn bài.  - Khuyến khích HS về nhà tập viết các chữ hôm nay học vào bảng con, có ý thức viết đúng, viết đẹp.  **-** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc các em về nhà đọc lại bài đọc cùng người thân, xem trước bài 19 | - HSTL  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  *Ngày dạy: ………………* |

**BÀI 19: N – NH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết âm và chữ **n, nh.**Đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **n, nh**. Đọc đúng bài Tập đọc ***Nhà cô Nhã.***

- Viết đúng các chữ ***n, nh****,* tiếng: ***nơ, nho;*** chữ số: ***8, 9*** (trên bảng con).

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **n,** âm **nh.**

- Phát triển năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ.

- Hình thành phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy chiếu, máy soi, BGĐT, vật thật: nơ, nho.

- HS: bộ đồ dùng Tiếng Việt, SGK, bảng con.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HỌAT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\*Khởi động:**  - GV bắt nhịp, cả lớp hát bài “Em yêu trường em”  - GV kiểm tra 2 HS đọc bài Tập đọc *Đố bé* (bài 18).  - GVNX, đánh giá HS đọc | - HS hát  - 2 HS đọc bài Đố bé  - HS lắng nghe |
|  | **\* Kết nối:**  **-** GV viết tên bài lên bảng: **n, nh.**  - GV chỉ lên bảng chữ **n.** GV đọc: **nờ.**  **-** GV viết lên bảng chữ **nh.** GV đọc: **nhờ.**  - GV chỉ chữ **nh, nói:** Chữ **nh** gồm 2 con chữ đó là con chữ gì chúng ta đã học rồi?  \* GV lưu ý: Còn đây là chữ N in hoa.  (GV đưa chữ N ra) | - HS đọc lại tên bài  **-** HS (cá nhân, cả lớp): **nờ.**  -HS (cá nhân, cả lớp): **nhờ.**  - Đó là con chữ **n** và **h**  - HS quan sát, lắng nghe |
| 13’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  **a. Âm n và chữ n:**  - GV đưa vật thật cái nơ,hỏi: Đây là cái gì?  - GV chỉ **nơ.** Tiếng **nơ** có âm nào chúng ta đã học?  - Vậy hôm nay chúng ta sẽ học âm mới, đó là âm **n**.  **-** YC HS phân tích: **nơ**  - YC HS đánh vần: **nờ - ơ – nơ/ nơ**  -Yêu cầu HS đọc trơn.  **b. Âm nh và chữ nh:**  - GV cho HS quan sát chùm nho, hỏi: Đây là quả gì?  - GV chỉ: **nho.** Tiếng **nho** có âm nào chúng ta đã học?  - Vậy âm mới thứ hai hôm nay chúng ta sẽ học là âm **nh**.  **-** YC HS phân tích: Tiếng **nho**  **-** YC HS đánh vần: **nhờ - o – nho/ nho.**  - YCHS đọc: **nh**, **nho.**  - YC HS đọc **n, nơ, nh, nho**  **\* Gài bảng**  **-** YCHS lấy hộp đồ dùng tìm và cài: âm **n, nh** và tiếng **nơ, nho**  - GV mời 2 HS giơ bảng gài, mời HS khác NX  - GV nhận xét | - HS trả lời: Cái nơ  - HS quan sát. Tiếng **nơ** có âm **ơ** chúng ta đã học  - HS nhắc lại  - HS phân tích: Tiếng **nơ** có âm **n** đứng trước, âm **ơ** đứng sau.  - HS đánh vần(cá nhân, tổ,cả lớp)  - HS đọc n, nơ (cá nhân, lớp)  - HS trả lời: nho.  - HS quan sát. Tiếng **nh** có âm **o** chúng ta đã học  - HS đọc  - HS phân tích: Tiếng **nho** có âm **nh** đứng trước, âm **o** đứng sau.  - HS đánh vần(cá nhân, tổ,cả lớp)  - HS đọc nh, nho (cá nhân, lớp)  - HS đọc  - HS gài  - HS nhận xét bài bạn |
| 2’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát bài: “Con gà gáy le te” vừa cất đồ dùng | |
| 7’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1 Mở rộng vốn từ** (BT2: Tiếng nào có âm **n?** Tiếng nào có âm **nh?)**  - GV nêu yêu cầu BT.  - GV chỉ từng chữ dưới hình, YCHS đọc.  - GV giải nghĩa từ:  + *nhị*: loại đàn dân tộc có 2 dây.  + *nỏ:* một loại vũ khí cổ dùng để bắn tên.  - GV cho HS trao đổi nhóm đôi để tìm tiếng có âm n, nh.  - GV gọi HS lên báo cáo KQ  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - GV chỉ từng chữ, cả lớp nói: Tiếng **na** có âm **n,** tiếng **nhà** có **nh….**  **- Mở rộng:** GV gọi HS tìm tiếng ngoài bài có n, nh | - HS nhắc lại  - HS đọc chữ dưới hình  - HS lắng nghe  - HS trao đổi, làm bài.  - Báo cáo kết quả: HS 1 nói các tiếng có n : *na, ca nô, nỏ.* HS 2 nói các tiếng có nh: *nhà, nhổ cỏ, nhị.*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Cả lớp nói  - HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm **n** (nam, năm, no, nói,...); có âm **nh** (nhẹ, nhè, nhỏ, nhắn,...). |
| 7’ | **3.2.Tập đọc (BT 3)**  - GV chỉ hình, giới thiệu nhà cô Nhã: Ngôi nhà nhỏ, xinh xắn nằm bên một cái hồ nhỏ.Các em cùng đọc để biết nhà cô Nhã có gì đặc biệt nhé.  **\* GV đọc mẫu**  - GV giải nghĩa từ:  + *cá mè*: cá nước ngọt, cùng họ với cá chép, thân dẹt, vảy nhỏ, đầu to;  + *ba ba*: loài rùa sống ở nước ngọt, có mai, không vảy.  **\* Luyện đọc từ ngữ:** cô Nhã, bờ hồ, nhà nho nhỏ, cá mè, ba ba, nho, khế. | - HS nghe  - HS lắng nghe  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc |
| 1’ | **Thư giãn giữa 2 tiết học (hát, múa)** |  |
| **TIẾT 2** | | |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 1’  3’  12’ | **1. Hoạt động mở đầu**: Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài : n, nh. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài n, nh ở tiết 2.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc ôn bài tiết 1**  - GV chỉ thứ tự và không theo thứ tự: Yêu cầu HS đọc âm n, nh, tiếng nơ, nho  **2.2.Tập đọc (BT 3)**  **\* Luyện đọc câu**  - GV: Bài đọc có mấy câu?  - YC HS đánh số câu  - GV chỉ chậm từng câu  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp)  ***\* Lưu ý***: GV cần lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS  **\* Thi đọc đoạn, bài**  - GV chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 2 câu.  - YCHS luyện đọc đoạn theo nhóm bàn  - Tổ chức thi đọc nối tiếp đoạn  - GVNX, đánh giá, tổng kết phần thi đọc  - Gọi đọc cả bài  - GVNX  **\* Tìm hiểu bài đọc**  - GV chỉ ý a (câu chưa hoàn chỉnh) cho cả lớp đọc, hỏi : Đây là con gì?  - Vậy ai nói được thành câu hoàn chỉnh nào?  - Y/cầu HS nhắc lại câu hoàn chỉnh a.  - Y/cầu HS nhìn hình minh hoạ ý b, nói tiếp để hoàn thành câu.  - GV nhận xét  - Y/cầu cả lớp đọc lại cả 2 câu    - GV: Nhà cô Nhã rất đặc biệt. Ngôi nhà nhỏ nằm bên một cái hồ nhỏ. Hồ nhỏ mà có cá mè, ba ba. Nhà nhỏ mà có na, nho, khế.  - YC HS đọc lại 2 trang của bài 19; đọc 7 chữ vừa học trong tuần, cuối trang 38. | - HS đọc CN, ĐT  - HS đếm: 4 câu.  - HS đánh số câu  - HS đọc (cá nhân, lớp)  - HS đọc (cá nhân, từng cặp)  - HS theo dõi  - HS đọc theo nhóm bàn  - HS thi đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - 1- 2HS đọc cả bài, cả lớp đồng thanh  - HS đọc, nói: cá mè, ba ba  - HS nói: Hồ có **cá mè, ba ba.**  - 2-3 HS nhắc lại  **-** HS nhìn hình hoàn thành câu b (Nhà có **na, nho, khế).**  Nhận xét  **-** Cả lớp nhìn hình, đọc lại 2 câu văn.  - Cả lớp đọc |
| 2’ | **\* Nghỉ giữa giờ:** HS vừa hát vừa lấy bảng con, đồ dùng | |
| 12’ | **2.3. Tập viết** (BT 4)  - Cho HS đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: **n, nơ, nh, nho, 8, 9.**  - YC HS nhận xét các con chữ, phân tích **n, nơ, nh, nho** + Con chữ nào cao 5 ô li?  + Các con chữ còn lại cao mấy ô li?  - GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn **n, nơ, nh, nho**  + Chữ **n**: cao 2 li; gồm 1 nét móc xuôi, 1 nét móc 2 đầu.  + Tiếng **nơ:** viết **n** trước, **ơ** sau; chú ý nối nét **n** và **ơ.**  + Chữ **nh:** là chữ ghép từ hai chữ **n, h.** Viết **n** trước, **h** sau  + Tiếng **nho:** viết **nh** trước, **o** sau; chú ý nối nét **nh** và **o.**  **-**YC HS viết bảng con  - Mời HS giơ bảng, NX 3-4 bảng con  - GV hướng dẫn viết số 8,9:  + Số 8,9 cao mấy ô li, rộng mấy ô li?  - GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn viết số 8,9  + Số 8: cao 4 li. Gồm 4 nét viết liền: cong trái - cong phải - cong trái - cong phải.  + Số 9: cao 4 li. Gồm 2 nét: cong kín và cong phải.  - YC HS viết bảng con  - Mời HS giơ bảng, NX 3-4 bảng con | - Cả lớp đọc .  - HS theo dõi, phân tích  - Con chữ h  - 2 ô li  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết  - HSNX  - HSTL: Cao 2 ô li, rộng 1 ô li  - HS quan sát, lắng nghe  - Viết: **8, 9.**  - HSNX |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Hỏi: Hôm nay chúng ta học âm mới nào, tiếng mới nào?  - Đọc lại toàn bài.  - Khuyến khích HS về nhà tập viết các chữ hôm nay học vào bảng con, có ý thức viết đúng, viết đẹp.  **-** GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc các em về nhà đọc lại bài đọc cùng người thân, xem trước bài 20 | - HSTL: âm n, nh; tiếng nơ, nho  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP VIẾT**  *Ngày dạy:………………* |

**TIẾT 8: GH, GI, K**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tô, viết đúng các chữ **gh, gi,k, ghế gỗ, giá đỗ , kì đà** - chữ thường,cỡ vừa .HS biết cáchtô, viết các chữ số:6,7

-Viết đúng các chữ **gh, gi,k, ghế gỗ, giá đỗ , kì đà,6,7** đúng kiểu,đều nét, sạch đẹp.

- Góp phần phát triển năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

- Hình thành phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy soi, máy chiếu, bài giảng điện tử.

- Vở luyện viết tập 1, bài viết mẫu.

- Bút chì, tẩy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 4’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV bắt nhịp, cả lớp hát bài “Em yêu trường em”  \* **Kết nối:**  - GV nhận xét bài viết tiết 7 (Bài 12,13)  - GV nói: Tiết tập viết hôm nay, cô hướng dẫn các con tiết tập viết thứ 8: tô, viết chữ *gh, gi, k* và các tiếngghế gỗ, giá đỗ, kìđà.  **-** GV ghi bảng tên bài:Tiết 8: gh, gi, k | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - 1HS nhắc lại tên bài |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức và luyện tập thực hành**  - GV đưa nội dung bài viết lên bảng (màn hình).  - GV giới thiệu phần viết bắt buộc và phần luyện viết thêm  - Mời 1 HS đọc ND bài viết tại lớp:  gh, ghế gỗ, gi, giá đỗ, k, kì đà.  ***-*** YCHS quam sát và cho biết:  + Những con chữ nào có độ cao 5 li?  + Con chữ d, đ cao mấy ô li?  + Những con chữ nào có độ cao là bao nhiêu?  **3.1. Tập tô, viết: gh, ghế gỗ, gi, giá đỗ,**  **\* HDHS viết**  - GV đưa mẫu chữ: *gh, ghế gỗ,**gi, giá đỗ* lên bảng, YCHS quán sát và nêu cách viết chữ *gh*  - Nêu cách viết chữ gi  - Nêu cách viết chữ ghế, giá  + Khoảng cách giữa chữ ghế và chữ gỗ là bao nhiêu?  - GVNX  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *gh* được ghép bởi 2 con chữ *g* và con chữ *h*, ta viết chữ *g* trước, *h* sau.  + Tiếng *ghế* viết *gh (gờ kép)* trước, *ê* sau, chú ý dấu sắc đặt trên đầu chữ **ê**; Lưu ý nối nét giữa *gh* và *ê*.  + Tiếng *gỗ* viết *g* trước, *ô* sau, dẫu ngã đặt trên *ô*.  + Chữ *gi* được ghép bởi 2 con chữ *g* và con chữ *i*, ta viết chữ *g* trước, *i* sau (1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét chấm).  + Tiếng *giá* viết *gi* trước, *a* sau, chú ý dấu sắc đặt trên đầu chữ *a*.  + Tiếng *đỗ* viết *đ* trước, *ô* sau, dẫu ngã đặt trên *ô*.  - Cho HS xem bài viết mẫu  ***\* Viết vở tập viết:***  - GV yêu cầu HS mở vở  - GV lưu ý HS tư thế ngồi, cách cầm bút, giúp đỡ HS trực tiếp lúc HS đang viết (nếu có)  - YCHS tô, viết *gh, ghế gỗ, gi, giá đỗ* trong vở Luyện viết.  - GVQS giúp đỡ HS | - HS quan sát  - HS quan sát  - 1 HS đọc nội dung bài viết, cả lớp đọc  - Con chữ g,h,k  - 4 ô li  - 2 ô li  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - 1 con chữ o trong tưởng tượng  - HS lắng nghe, quan sát  - HS quan sát  - HS mở vở  - HS tô, viết vở luyện viết |
| **1’** | **THƯ GIÃN**  Vận động theo nhạc: Múa cho mẹ xem | - HS múa, hát |
|  | **3.2. Tập tô, viết: k, kì đà; số 6,7**  - GV gọi HS đọc ND viết:k, kì đà; số 6,7  ***\* HDHS viết***  - YCHS QS và cho biết:  + Cách viết chữ kì  + Khoảng cách giữa chữ kì và chữ đà là bao nhiêu?  - Chữ số 6 cao mấy li, rộng mấy li?  - GVNX  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *k*cao 5 li, rộng 2,5 li. Gồm 1 nét khuyết xôi, 1 nét cong trên, 1 nét thắt và 1 nét móc ngược. Cách viết: Đặt bút trên ĐK2, viết nét khuyết xuôi (đầu khuyết chạm ĐK 6), dừng bút ở ĐK1. Từ điểm dừng bút, rê bút lên gần ĐK2 viết tiếp nét cong trên rộng 0,5 li, chỗ cong của nét chạm ĐK3. Từ điểm kết thúc của nét cong trên ở ĐK2, viết tiếp nét thắt và nét móc ngược, dừng bút ở ĐK2  + Tiếng kì: viết k trước, i sau, dấu huyền ở trên i.  + Tiếng đà: viết đ trước, a sau, dấu huyền trên trên a.  - GV vừa viết mẫu, vừa nêu quy trình viết số:  + Số 6: cao 4 li. Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và cong kín. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong trái (từ phải sang trái), đếnĐK 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong kín thì dừng.  + Số 7: cao 4 li; gồm 3 nét : thẳng ngang, thẳng xiên, thẳng ngang (ngắn) cắt giữa nét thẳng xiên. Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5 viết nét thẳng ngang (trùngĐK 5) bằng một nửa chiều cao. Nét 2: Từđiểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ trái sang phải) đếnĐK 1. Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên khoảng giữa , viết nét thẳng ngang ngắn trên ĐK 3 (cắt ngang nét 2).  - GV cho HS xem bài viết mẫu  ***\* Viết vở tập viết:***  - GV yêu cầu HS tô, viết chữ: k, kì đà, viết số 6,7 trong vở Luyện viết.  - GV lưu ý HS tư thế ngồi, cách cầm bút, giúp đỡ HS trực tiếp lúc HS đang viết (nếu có)  **\* Nhận xét, đánh giá chung bài của lớp**  - Đổi vở nhận xét bài của nhau  - GV gọi HS nêu nhận xét của mình về bài bài viết của bạn.  - Con góp ý gì cho bạn?  - Con học tập gì ở bạn?  - Soi 5 bài HS để NX cụ thể trước lớp (Có thể soi bài mà HS vừa nêu ở trên luôn) | - HS đọc  - HS nêu  - HS trả lời  - HSTL  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe, quan sát  - HS quan sát  - HS tô, viết vở luyện viết  - HS đổi vở  - HSNX  - HS nêu ý kiến của mình  - HS nêu ý kiến của mình  - HS theo dõi, lắng nghe |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng:**  - Các con viết những chữ gì?  - Khuyến khích học sinh tập viết chữ ở nhà, có ý thức viết đúng, đẹp.  \* Tổng kết tiết học: GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết đúng, nhanh, đẹp. Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành ở tiết HDH buổi chiều  - GVNX tiết học. Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HSTL  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần : 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: KỂ CHUYỆN**  *Ngày dạy:………………......* |

**BÀI 20: ĐÔI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu và nhớ nội dung câu chuyện “*Đôi bạn”*. Hiểu lời khuyên câu chuyện: Cuộc sống sẽ rất tốt đẹp nếu mọi người quan tâm đến nhau.

- Nhìn tranh, nghe và trả lời được từng câu hỏi dưới tranh. Nhìn tranh, kể được từng đoạn của câu chuyện.

- Giúp HS hình thành năng lực: năng lực ngôn ngữ, năng lực thực hiện nhiệm vụ học tập, giải quyết vấn đề và sáng tạo,năng lực quan sát và làm việc nhóm.

- Chăm chú lắng nghe, tự tin trả lời câu hỏi. Biết vận dụng lời khuyện của câu chuyện vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK, giáo án, GAĐT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - Cho HS hát bài hát *Tạm biệt búp bê thân yêu*  - GV cho HS kể lại đoạn HS thích nhất trong câu chuyện *Hai chú gà con*.  **-** Hỏi lại câu chuyện *Hai chú gà con* khuyên chúng ta điều gì?  - GVNX, đánh giá phần kiểm tra bài cũ | - Hát đồng thanh  - HS kể  - HSTL  - HS lắng nghe |
|  | **\* Kết nối:**  ***\* Phỏng đoán***  - Đưa tranh minh họa, yêu cầu HS quan sát và nêu trong tranh có nhân vật gì?  **\* *Giới thiệu câu chuyện***  - Chuyện kể về sóc nâu và sóc đỏ. Hai bạn rất yêu quý nhau, luôn chia sẻ ngọt bùi với nhau. Tình cảm của đôi bạn được thể hiện như nào, chúng ta cùng tìm hiểu qua câu chuyện Đôi bạn.  -GV viết tên bài | - HSTL: Tranh có sóc nâu và sóc đỏ.  - Nghe  - HS nhắc lại tên bài |
| 10’ | **2. Hoạt động hình hành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện**  -GV Kể từng đoạn chuyện với giọng diễn cảm:  + Đoạn 1, 2 giọng kể chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu sắc của lông sóc, của ánh mặt trời sau mưa.  + Đoạn 3, 4, 5 giọng kể chậm rãi (ý nghĩ của sóc nâu, lời của 2 chú sóc viết trong thư)  + Đoạn 6 giọng kể vui vẻ.)  - Kể mẫu 3 lần:  + Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2 vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm  + Lần 3 kể chuyện theo tranh như lần 2, tổng hợp 6 tranh trong slide. | - Nghe và nhớ nội dung câu chuyện |
|  | **2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  (mỗi câu hỏi cho 2-3 HS trả lời lại) |  |
|  | - Hỏi tranh 1: *Trong rừng có hai người bạn rất thân nhau. Đó là ai?*  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | -*Hai bạn rất thân nhau đó là sóc nâu và sóc đỏ.*  - HSNX |
|  | - Hỏi tranh 2: *Vào đêm nọ, thời tiết trong rừng như thế nào?*  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | *- Vào đêm nọ, mưa rất to, quả thông rụng nhiều. Sáng ra trời tạnh, mặt trời tỏa sáng muôn nơi.*  - HSNX |
|  | - Hỏi tranh 3: *Sáng sớm thức dậy, sóc nâu nghĩ gì, làm gì?*  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | *- Sáng sớm thức dậy, sóc nâu nghĩ: “Đêm qua mưa to, quả thông chắc rụng nhiều”. Nó liền cầm giỏ đi nhặt quả thông. Nó nhặt được đầy một giỏ quả thông.*  - HSNX |
|  | - Hỏi tranh 4: *Sóc nâu làm gì khi nhặt được một giỏ quả thông?*  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | - *Sóc nâu đến nhà sóc đỏ, để lại một nửa số quả thông và một mẩu giấu ghi lời nhắn: “Quả thông rất tươi ngon, bạn một nửa, mình một nửa”*  - HSNX |
|  | - Hỏi tranh 5: *Sóc nâu thấy gì khi trở về nhà?*  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | *- Sóc nâu thấy trước cửa nhà một lẵng quả thông và một mẩu giấy ghi của sóc đỏ viết: “Quả thông rất tươi ngon. Bạn một nửa, mình một nửa”*  - HSNX |
|  | - Hỏi tranh 6: *Hai bạn gặp lại nhau thế nào?*  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | *- Hai bạn sóc vui vẻ ôm nhau, lăn tròn giống như một cuộn len lớn.*  - HSNX |
|  | ***Chốt: Vậy là hai bạn sóc luôn nghĩ về nhau, luôn giành cho nhau những điều tốt đẹp.*** | *-*Nghe |
| 1’ | **Nghỉ giữa giờ** | |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **3.1. Kể chuyện theo tranh** |  |
|  | **\* HS kể chuyện theo từng tranh**  - Tổ chức chơi trò chơi: *Ô cửa may mắn*  (Mỗi ô cửa tương ứng với mỗi bức tranh. HS chọn ô cửa bất kì, vào tranh nào HS kể theo tranh đó)  -Sau mỗi tranh y/c HS nhận xét  - Nhận xét | -Kể chuyện theo tranh  -Nhận xét  - Nghe |
|  | **\* Kể chuyện theo 3 tranh**  - Cho HS kể chuyện theo nhóm đôi | - Thảo luận nhóm đôi |
|  | \* Thi kể trước lớp:  - GV gọi 1 HS đọc tiêu chí nhận xét  + Kể đúng nội dung câu chuyện.  + Tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp.  + Thể hiện được giọng kể phù hợp.  - GV mời 2 nhóm lên thi kể  - Nhận xét, phân thắng thua  - Trao quà cho 2 nhóm | - 1 HS đọc tiêu chí nhận xét  - 2 nhóm lên thi kể trước lớp  - HS nhận xét, bình chọn |
|  | **\* Kể toàn bộ câu chuyện**  **-** Gọi 1 HS giỏi kể lại cả toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh  - Y/c HS nhận xét  - Nhận xét | -Kể chuyện  -Nhận xét  - Nghe |
| 3p | **3.2. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Cho HS xem video chuyện Đôi bạn và nêu nhiệm vụ sau khi xem:  + Sóc nâu và sóc đỏ có việc làm gì giống nhau?  + Từ việc làm của hai bạn, câu chuyện muốn khuyên em điều gì? | -Xem video và suy nghĩ trả lời  + Hai bạn sóc cùng chia sẻ nửa phần quả thông cho bạn của mình.  + Trong cuộc sống, chúng ta biết yêu thương và chia sẻ cùng nhau. |
|  | ***Chốt: Câu chuyện kể về tình bạn của sóc nâu và sóc đỏ. Hai bạn rất yêu quý nhau, luôn sẻ chia ngọt bùi cho nhau nên các bạn sống rất vui. Trong cuộc sống, không chỉ trong tình cảm bạn bè mà cuộc sống sẽ rất tốt đẹp nếu mọi người luôn quan tâm đến nhau.*** | -Nghe |
| 1p | **4. Hoạt động vận dụng**  - Tiết học hôm nay con kể chuyện gì?  - Con thấy tình bạn giữa Sóc đỏ và Sóc nâu như thế nào?  - Qua câu chuyện này con biết thêm được điều gì?  - Về nhà các con tập kể cho người thân nghe.  - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Hai chú gà con. | - Đôi bạn  - HSTL  - HS chia sẻ ý kiến của mình  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  *Ngày dạy: ………………* |

**Bài 21: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết ghép các âm đã học thành tiếng theo đúng quy tắc chính tả: **c, g + a, o, ô, ơ,... / k + e, ê, i, ia / gh + e, ê, i.**Điền đúng âm để hoàn thành từ, câu.

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bi ở nhà.* Yêu thích môn học, hứng thú tham gia các hoạt động.

- Hình thành phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. Góp phần phát triển năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ.

- Khơi gợi lòng yêu thích môn học, yêu quê hương, đất nước. Chăm chỉ, tập trung học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: Bảng ghép âm để HS làm BT 1; 3 thẻ từ, mỗi thẻ viết 1 câu ở BT 3 để HS làm BT điền chữ trước lớp.

- BGĐT, máy chiếu, máy soi, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - GV bắt nhịp, cả lớp hát bài “Em yêu trường em” | - HS hát |
|  | **\* Kết nối**  - GV: Để giúp các con ôn lại những âm đã học trong tuần, hôm nay chúng ta sẽ học **bài 21: Ôn tập.**  - GV ghi bảng | - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **2.1. BT1: Ghép các âm đã học thành tiếng:**  - GV đưa lên bảng lớp mô hình ghép âm; nêu YC.  - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc,  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột ngang.  - GV chỉ chữ, cả lớp đồng thanh ghép (miệng) từng tiếng theo cột ngang:  **+ ca, co, cô, cơ** (c không ghép được với e, ê, i, ia)  + (k không ghép được với a, o, ô...*)* **k chỉ ghép với ke, kê, ki, kia,**  **+ ga, go, gô, gơ** (không ghép được với e, ê, i, ia *),*  + (gh kép không được với a, o,ô,ơ *)* **gh chỉ ghép với ghe, ghê, ghi.**  - Y/c HS làm bài  - GV yêu cầu HS nêu kết quả , nhận xét.  - GV nhận xét, chốt lại. | - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc: c, k, g, gh.  - Cả lớp đọc: a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia.  - HS đọc (cá nhân, lớp )  *-* HS làm bài  - HS nêu, nhận xét  - HS chữa bàiHSHSHS |
|  | **2.2. Tập đọc (BT 2)**  **a) GV chiếu tranh minh họa bài đọc, hỏi:**  - Tranh vẽ gì?  - GV: Tranh vẽ bé Bi đang dỗ em bé giúp mẹ. Hnay cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc **Bi ở nhà**  **b) GV đọc mẫu**  - GV đọc mẫu  **c) Luyện đọc từ ngữ:**  - GV gạch chân trong bài: **có giỗ, nhờ, dỗ bé, bé nhè, lơ mơ, nhè nhẹ, khó ghê cơ.**  - GV yêu cầu HS đọc trơn (nếu HS không đọc trơn được thì cho HS đánh vần) | - HS trả lời: bé Bi đang dỗ em bé  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân, đồng thanh |
|  | **NGHỈ GIỮA GIỜ** | |
|  | **d) Luyện đọc câu:**  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm, quan sát xem bài tập đọc có mấy dấu chấm?  - Vậy bài đọc có mấy câu?  GV cho xuất hiện thứ tự từng câu  - GV chỉ chỉ từng câu HS đọc.  - GV sửa lỗi đọc cho HS (nếu có)  - GV goi HS đọc nối tiếp từng câu.  **e) Đọc đoạn, đọc cả bài:**  **-** GV yêu cầu HS đọc trong nhóm bàn.  - GV tổ chức thi đọc đoạn, bài (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 2 câu / 5 câu).  - GV yêu cầu HS nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS đọc cả bài  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  - GV nhận xét | - 6 dấu chấm  - 7 câu  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS đọc nối tiếp từng câu (có thể đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc cho nhau nghe trong nhóm bàn  - Thi đọc giữa các nhóm, các tổ.  - HS nhận xét  - 1 HS đọc, cả lơp nghe  - Cả lớp đọc  - HS lắng nghe |
|  | **2.3. BT 3: Em chọn chữ nào?**  - GV đưa lên bảng 3 thẻ từ, nêu YC của BT.  - GV gọi HS trả lời, nhận xét.  - GV chốt đáp án:  1) Bé ***kể.*** 2 Cò mò ***cá.*** 3) Nhà có ***ghế gỗ.*** | - 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **c / k, g / gh.**  - 3 HS điền chữ vào 3 thẻ trên bảng lớp.  -HS sửa bài theo đáp án (nếu làm sai). |
| **2’** | **4. Hoạt động vận dụng**  - Con biết thêm những gì sau bài học ngày hôm nay?  - GVYC HS đọc lại toàn bài  - GV khuyến khích HS tập viết các chữ đã học vào bảng con khi ở nhà, có ý thức viết đúng, đẹp.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Dặn dò: Về nhà chỉ hình rồi nói cho người thân nghe những sự vật em mới biết qua bài tập đọc; xem trước bài 22. | - HS chia sẻ  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THANH TRÌ**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 4** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP VIẾT**  *Ngày dạy:…………………* |

**TIẾT 9: KH, M, N, NH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tô, viết các chữ **kh, m, n, nh,** các tiếng **khế,me,nơ, nho** - chữ thường,cỡ vừa. HS biết cách tô, viết các chữ số:8,9.

- Viết đúng các chữ **kh, m, n, nh,** các tiếng **khế, me, nơ, nho, 8, 9** - đúng kiểu ,đều nét, khoảng cách giữa các con chữ, sạch đẹp.

- Rèn phát triển năng lực: NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

- Hình thành phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm. Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử, bài viết mẫu.

- Vở luyện viết tập 1.

- Bút chì, tẩy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  **-** GV bắt nhịp, cả lớp hát bài “Em yêu trường em”. | | - Cả lớp hát |
|  | - Nhận xét bài viết trước của HS tiết 8: GV soi một số bài viết đẹp cho HS xem để học tập. Lưu ý một số HS viết nét khuyết chưa đều đẹp  - Yêu cầu HS viết lại chữ k, gh mà nhiều HS viết chưa đều, đẹp.  - GVNX | | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
|  | **\* Kết nối:**  - GV nói: Tiết tập viết hôm nay, cô hướng dẫn các con tiết tập viết thứ 9: tô, viết chữ kh, m, n, nh và các tiếng khế, me, nơ, nho.  **-** GV ghi bảng tên bài: **Tiết 9: kh, m, n, nh** | | - HS lắng nghe  - 1HS nhắc lai tên bài |
| 25-27’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức và luyện tập, thực hành**  - GV đưa nội dung bài viết lên bảng (màn hình).  - GV giới thiệu bài viết gồm 9 dòng luyện viết các chữ kh, khế, m, me, n, nơ, nh, nho.  - Mời 1 HS đọc ND bài viết tại lớp  - Mời cả lớp đọc đồng thanh  - Quan sát bài viết cho cô biết:  + Những con chữ nào cao 5 ô li?  + Các con chữ cao mấy ô li?  - GVNX  **2.1. Tập tô, viết: kh, khế, m, me**  **-** Gọi HS đọc ND viết thứ nhất: *kh, khế, m, me*  **\*HD HS viết:**  - GV YCHS quan sát chữ *kh, khế, m, me*  và cho biết:  - Chữ kh được viết bởi những con chữ nào? Nêu cách viết.  - GVNX, lưu ý HS điểm dừng bút của chữ k chính là điểm đặt bút viết chữ h  - Nêu cách viết chữ khế?  - Nêu cách viết chữ me?  - GVNX, lưu ý nét nối từ kh sang ê, từ m sang e.  - Chốt: Để viết đúng, viết đẹp các con lưu ý viết đúng thứ tự các con chữ, đúng độ cao, độ rộng các con chữ nhé. Bây giờ các con cùng quan sát cô viết mẫu.  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *kh* được ghép bởi 2 con chữ *k* và con chữ *h*, ta viêt chữ *k* trước, *h* sau.  + Tiếng *khế* viết *kh* trước, *ê* sau, chú ý dấu sắc đặt trên đầu chữ **ê**; nối nét giữ *kh* và *ê*.  + Chữ *m* cao 2 li; gồm 2 nét móc xuôi liền nhau và 1 nét móc 2 đầu. Cách viết: Đặt bút giữa ĐK 2 và ĐK 3, viết nét móc xuôi (chạm ĐK 3), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng của nét 1, rê bút lên gần ĐK 2, viết nét móc xuôi thứ hai có độ rộng hơn nét 1, dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng của nét 2, rê bút lên gần ĐK 2 để viết tiếp nét móc hai đầu (độ rộng bằng nét 2), dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *me:* viết *m* trước, *e* sau; chú ý nối nét giữa *m* và *e.*  - GV cho HS xem bài viết mẫu  ***\* Viết vở tập viết:***  - YCHS mở vở trang 12  - GV nhắc lại tư thế ngồi viết và cách cầm bút.  - GV yêu cầu HS tô, viết kh, khế, m, me trong vở Luyện viết.  - GV lưu ý HS tư thế ngồi, cách cầm bút, giúp đỡ HS trực tiếp lúc HS đang viết (nếu có) | | - HS quan sát  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - Cả lớp đọc  - Chữ k, h  - Các con chữ còn lại cao 2 ô li  - HS đọc  - HS quan sát và trả lời  - Bởi 2 con chữ k và h. Đặt bút ở DDK2 viết chữ k, sau đó viết tiếp con chữ h ở sau.  - HS lắng nghe  - Viết chữ kh trước chữ ê sau  - Viết chữ m trước chữ e sau  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát  - HS quan sát  - HS mở vở  - HS lắng nghe  - HS tô, viết vở luyện viết  - HS lắng nghe |
| 2’ | **NGHỈ GIỮA GIỜ** | | |
|  | **3.2. Tập tô, viết: n, nơ, nh, nho**  **-** Gọi HS đọc ND viết thứ hai: *n, nơ, nh, nho*  - GV YCHS quan sát chữ *n, nơ, nh, nho*  và cho biết:  - Nêu cách viết chữ nơ.  - GVNX, lưu ý: Khi viết chữ nơ, các con lưu ý điểm dùng bút của chữ n sẽ ở ĐK2, nét cong của con chữ ơ chạm vào điểm dừng bút của con chữ n. Nét cong của chữ n cũng chạm vào điểm dừng bút của con chữ h.  - Chốt: Để viết đúng, viết đẹp các con lưu ý viết đúng thứ tự các con chữ, đúng độ cao, độ rộng các con chữ nhé. Bây giờ các con cùng quan sát cô viết mẫu.  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *n:* cao 2 li; gồm 1 nét móc xuôi, 1 nét móc 2 đầu. Chú ý: Nét 1 của chữ *n* viết như giống nét 1 của chữ *m,* nét 2 của chữ *n* viết như nét 3 của chữ *m.*  + Tiếng *nơ:* chú ý nối nét *n* và *ơ.*  + Chữ *nh:* viết *n* trước, *h* sau.  + Tiếng *nho:* chú ý nối nét *nh* và *o.*  - GV cho HS xem bài viết mẫu  ***\* Viết vở tập viết:***  - GV yêu cầu HS tô, viết n, nơ, nh, nho trong vở Luyện viết.  - GV lưu ý HS tư thế ngồi, cách cầm bút, giúp đỡ HS trực tiếp lúc HS đang viết (nếu có).  **3.3. Tập tô, viết chữ số 8,9**  ***\* Hỏi đáp về chiều cao mẫu số:***  - GV đưa nội dung bài viết lên bảng: 8,9  - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời:  + Độ cao của chữ số 8, 9 là mấy li?  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu, vừa nêu quy trình:  + Số *8:* cao 4 li; gồm 4 nét nối liền nhau (cong trái - cong phải - cong trái - cong phải). Cách viết: Đặt bút dưới ĐK 5 một chút, viết nét cong trái, đến gần ĐK 3 thì chuyển hướng viết nét cong phải. Đến ĐK 1 lại lượn lên viết nét cong trái rồi cong phải cho đến khi chạm vào điểm xuất phát tạo thành 2 vòng khép kín tiếp giáp nhau (trên nhỏ, dưới to).  + Số *9:* cao 4 li; gồm 2 nét: cong kín, cong phải. Cách viết: Nét 1: Đặt bút dưới ĐK 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái); khi chạm vào điểm xuất phát thì dừng. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút trở xuống viết nét cong phải, đến ĐK 2 thì dừng.  - GV cho HS xem video viết chữ mẫu (nếu có)  ***\* Viết vở tập viết:***  - GV yêu cầu HS tô, viết số 8,9 trong vở Luyện viết.  - GV lưu ý HS tư thế ngồi, cách cầm bút, giúp đỡ HS trực tiếp lúc HS đang viết (nếu có)  **\* Nhận xét, đánh giá chung bài của lớp**  - Đổi vở nhận xét bài của nhau  - GV gọi HS nêu nhận xét của mình về bài bài viết của bạn.  - Con góp ý gì cho bạn?  - Con học tập gì ở bạn?  - Soi 5 bài HS để NX cụ thể trước lớp (Có thể soi bài mà HS vừa nêu ở trên luôn) | - 1 HS đọc nội dung bài viết. Cả lớp đọc  - HS quan sát  - HSTL: đặt bút ở dưới DDK3 viết chữ n, sau đó viết cữ ơ  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe, quan sát  - HS quan sát  - HS tô, viết vở luyện viết  - 1 HS đọc số cần viết  - HS trả lời  - HS lắng nghe, quan sát  - HS tô, viết vở luyện viết  - HS đổi vở  - HSNX  - HS nêu ý kiến của mình  - HS nêu ý kiến của mình  - HS theo dõi, lắng nghe | |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng:**  - Các con viết những chữ gì, số gì?  - Khuyến khích học sinh tập viết chữ ở nhà, có ý thức viết đúng, đẹp.  \* Tổng kết tiết học: GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết đúng, nhanh, đẹp. Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành ở tiết HDH buổi chiều  - GVNX tiết học. Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HSTL  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................